

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập điện tử cơ bản (228057) - Nhóm 03**

CBGD: **Nguyễn Kim Suyền (280024)**

Số SV có mặt: 20.....

Số bài thi: 20.....

Số tờ giấy thi: 20.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>N. KIM SUYEN</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>U. N. H. O. J.</i>
------------------	------------------	--	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122060044	CHÂU HOÀI ANH	25/05/2004	CCQ2206B			X				0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122060059	HÀ ĐỨC CANG	06/02/2004	CCQ2206B			Cang			7,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122060033	PHAN QUỐC DŨNG	26/02/2004	CCQ2206A			X				0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122060070	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	06/07/2004	CCQ2206A			Dương			7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122060032	LƯƠNG QUỐC ĐẠT	15/10/2004	CCQ2206A			Đạt			3,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122060048	NGUYỄN MINH HẢI	05/05/2004	CCQ2206B			Hải			6,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122060067	PHẠM BÁ KHÂM	04/08/2004	CCQ2206B			Khâm			9,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122060040	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	26/06/2004	CCQ2206B			Khoa			8,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122060080	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	19/08/2004	CCQ2206B			Khoa			8,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122060065	TRỊNH BÁ KIẾT	12/05/2004	CCQ2206B			Kiệt			7,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122060049	VÕ PHƯỚC LẬP	21/03/2004	CCQ2206B			✓			2,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122060038	HUỲNH TẤN LỢI	24/10/2004	CCQ2206B			Lợi			8,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122060036	TRẦN VĂN PHÚ	26/05/2004	CCQ2206B			✓			3,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122060064	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	22/09/2004	CCQ2206B			Phước			7,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122060045	BÙI ANH QUANG	05/05/2003	CCQ2206B			Quang			7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122060047	NGUYỄN HUY QUYỀN	24/08/2004	CCQ2206B			Quyền			7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122140019	NGUYỄN CÔNG TÂY	21/05/2003	CCQ2206A			X			7,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122060042	TRẦN VĂN THẠNH	15/08/2004	CCQ2206B			Thạnh			6,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122050073	PHAN HỮU THI	12/12/2004	CCQ2206B			Thi			8,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122060060	LƯƠNG THANH TIỀN	04/08/2004	CCQ2206B			Tiền			6,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

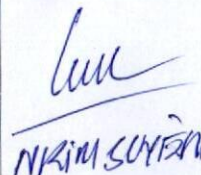
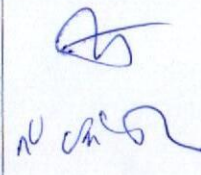
Môn học: **Thực tập điện tử cơ bản (228057) - Nhóm 03**

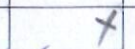
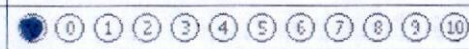
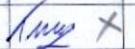
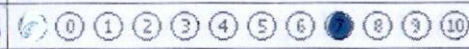
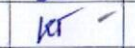
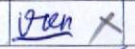
CBGD: **Nguyễn Kim Suyên (280024)**

Số SV có mặt: 20.....

Số bài thi: 20.....

Số tờ giấy thi: 20.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		 NGUYỄN SUYÊN	 NGUYỄN CHÂU

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122060050	TRẦN NGUYỄN NGỌC TRÍ	10/01/2004	CCQ2206B								
22	2122170099	NGUYỄN HỒNG TRUNG	01/12/2004	CCQ2206B						7,9		
23	2122060058	LÊ MINH TUẤN	29/04/2004	CCQ2206B						6,0		
24	2122060055	LONG QUỐC VIÊN	17/06/2003	CCQ2206B						6,8		

2122060055 Nguyễn Huy Tuấn 01/01/2004 CCQ2206A
2122060056 Nguyễn Đình Trường 10/08/2004 CCQ2206B


Trường
6,3.